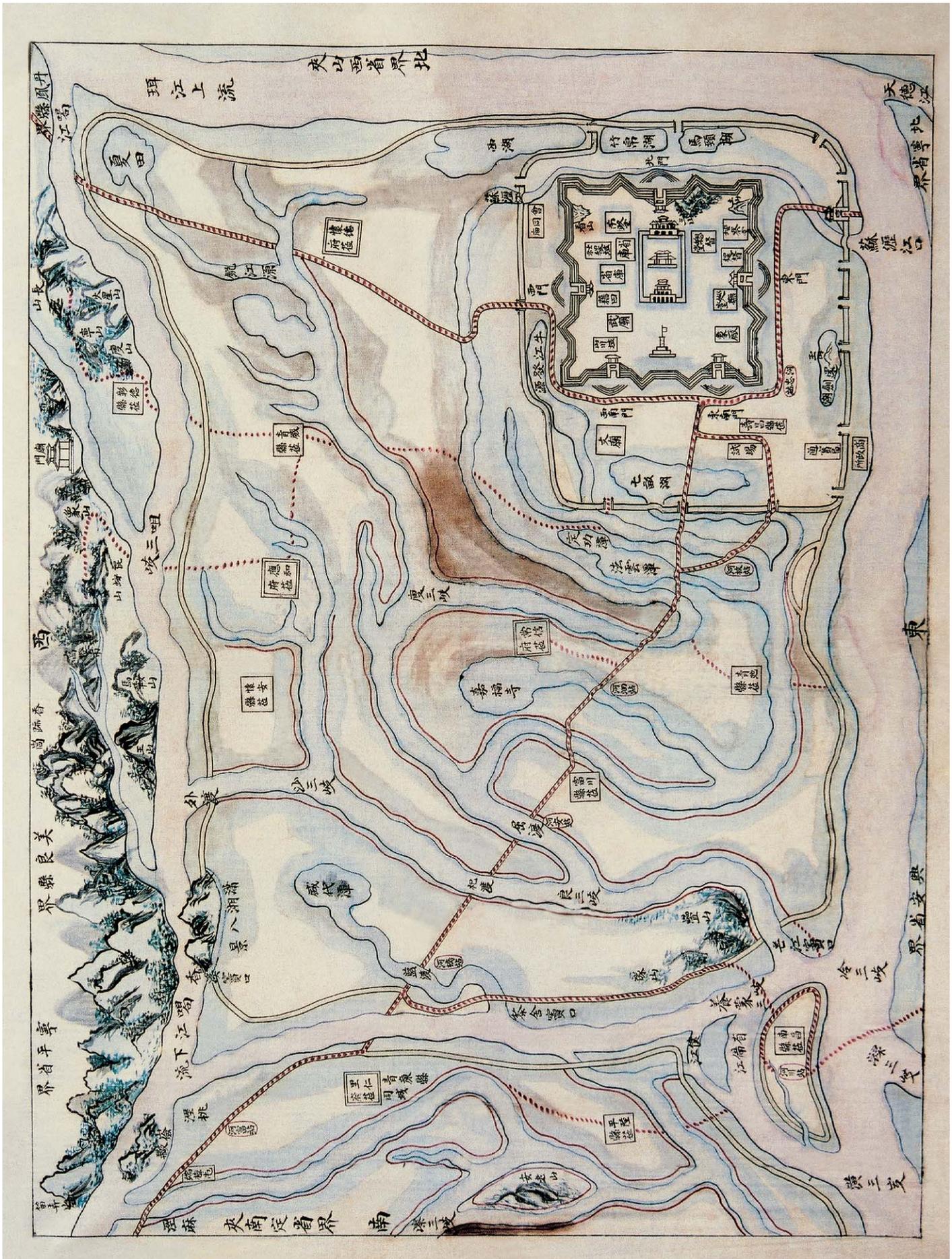
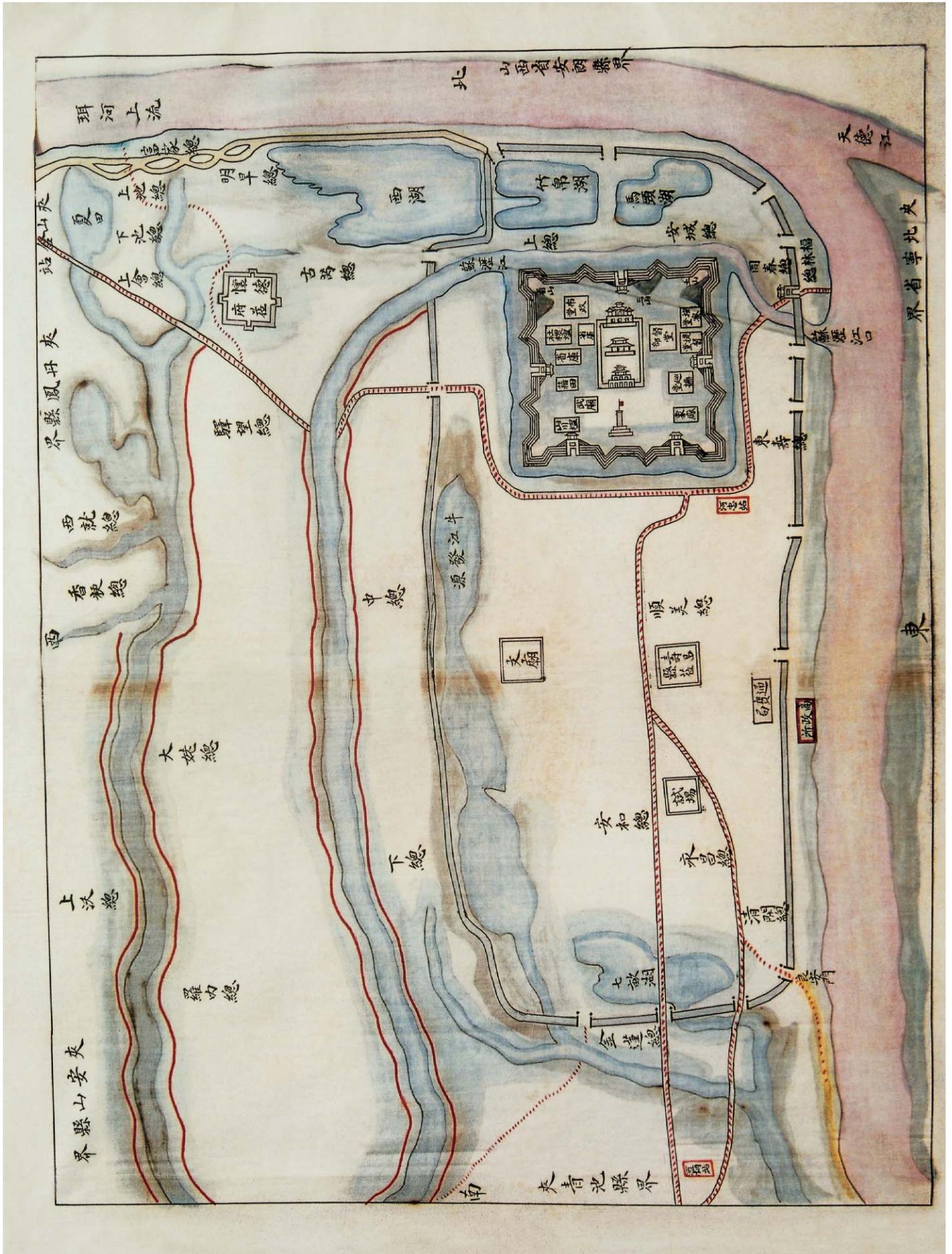


河内省圖



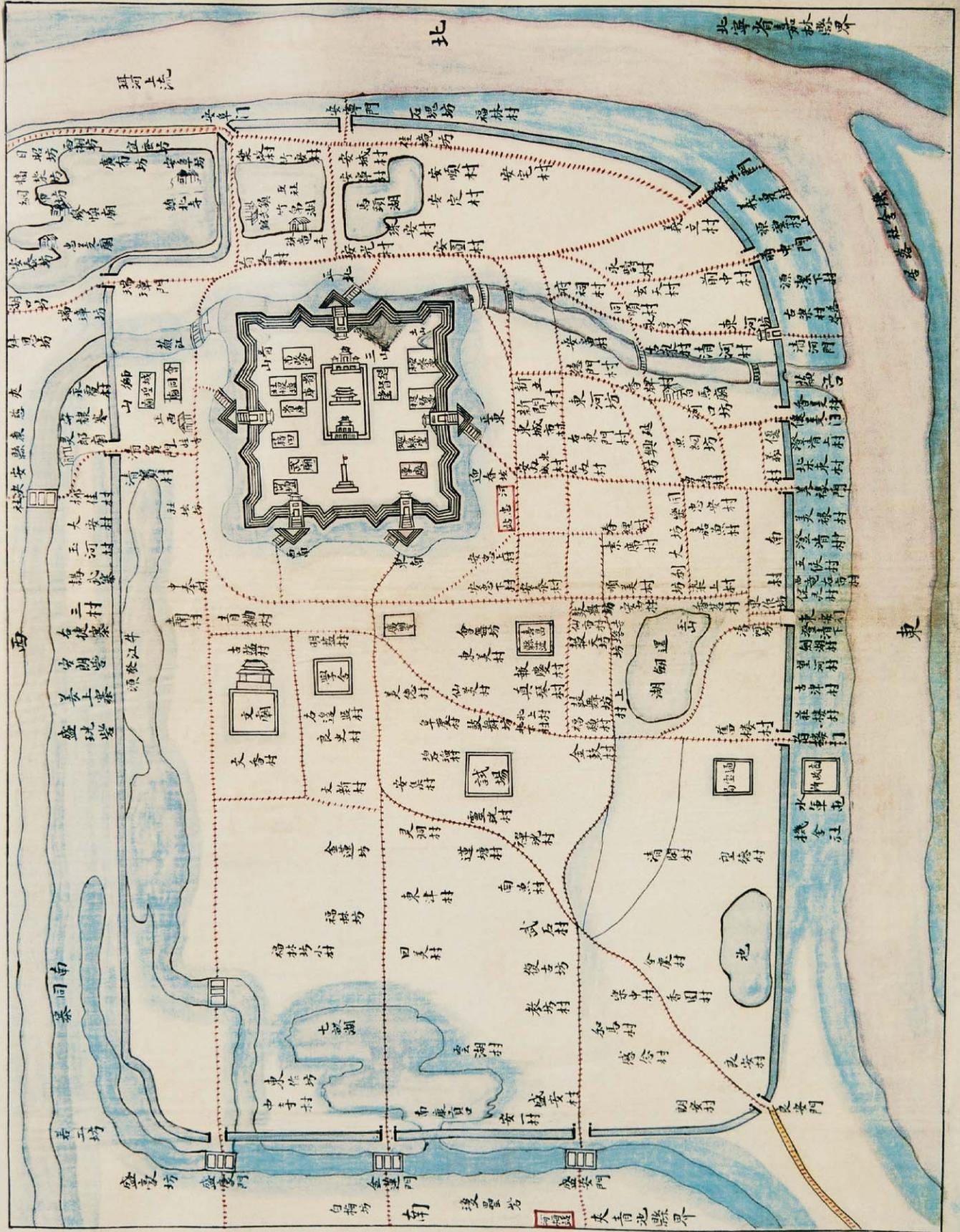
[A.53715, f° 5*, 42x32 cm]

懷德府圖



[A.537/5, f° 7^v, 42×32 cm]

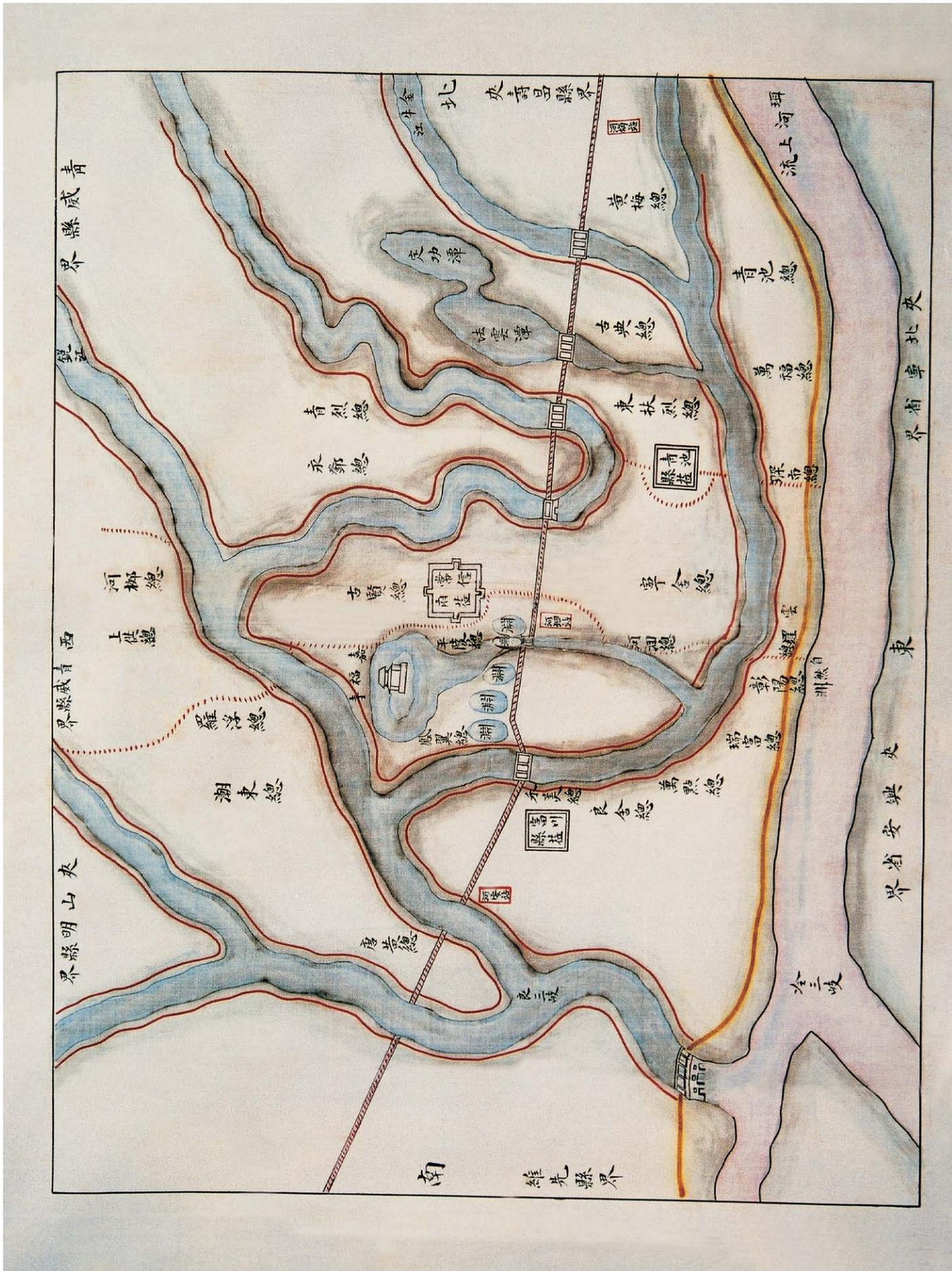
壽昌永順二縣圖



[A.537/5, f° 18', 42x32 cm]

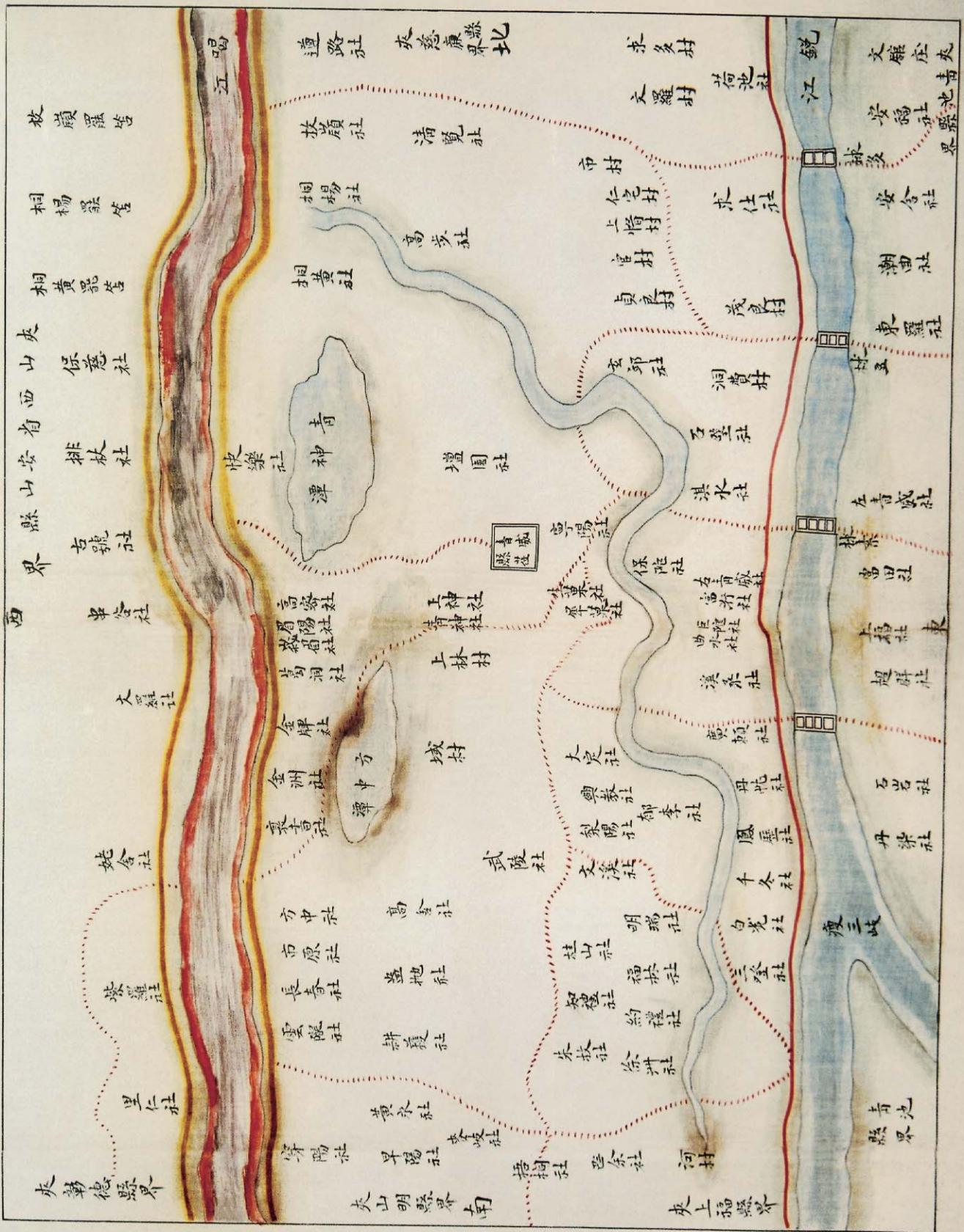
Huyện Thọ Xương và huyện Vĩnh Thuận
Districts de Thọ Xương et de Vĩnh Thuận - The districts of Thọ Xương and Vĩnh Thuận

常信府圖



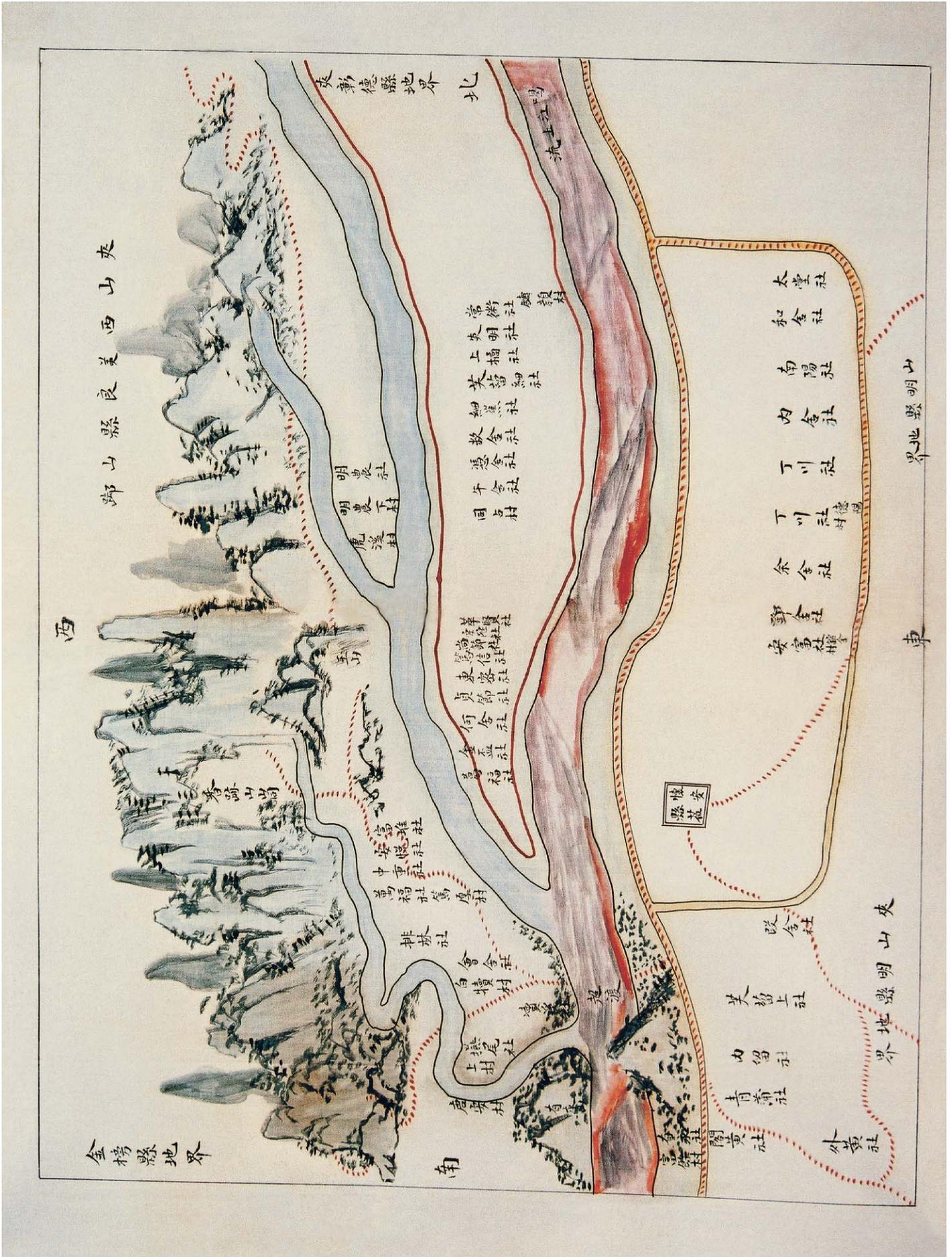
[A.537/5, f° 20°, 41×32 cm]

青威縣圖



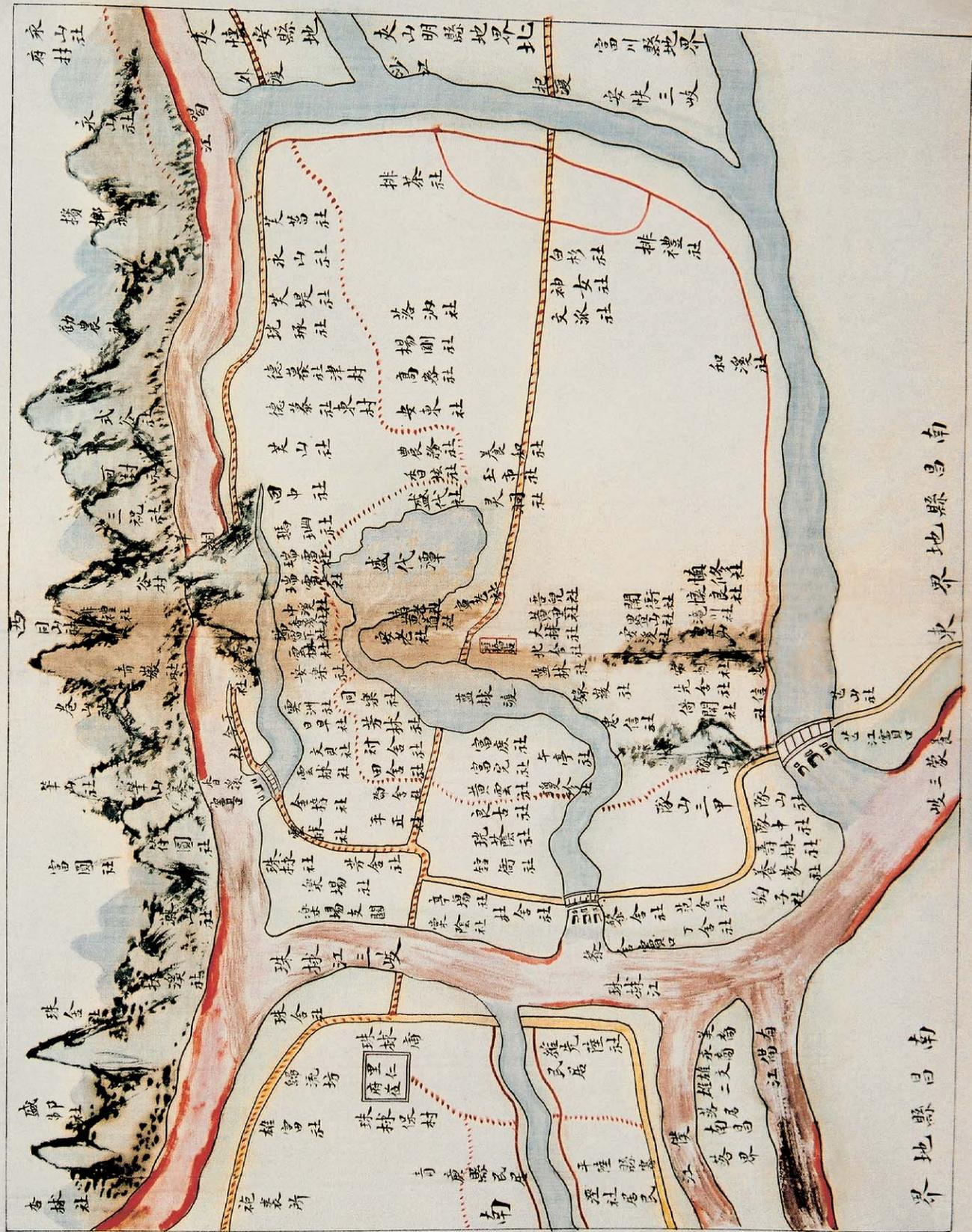
[A.537/5, f° 46°, 41x32 cm]

懷安縣圖



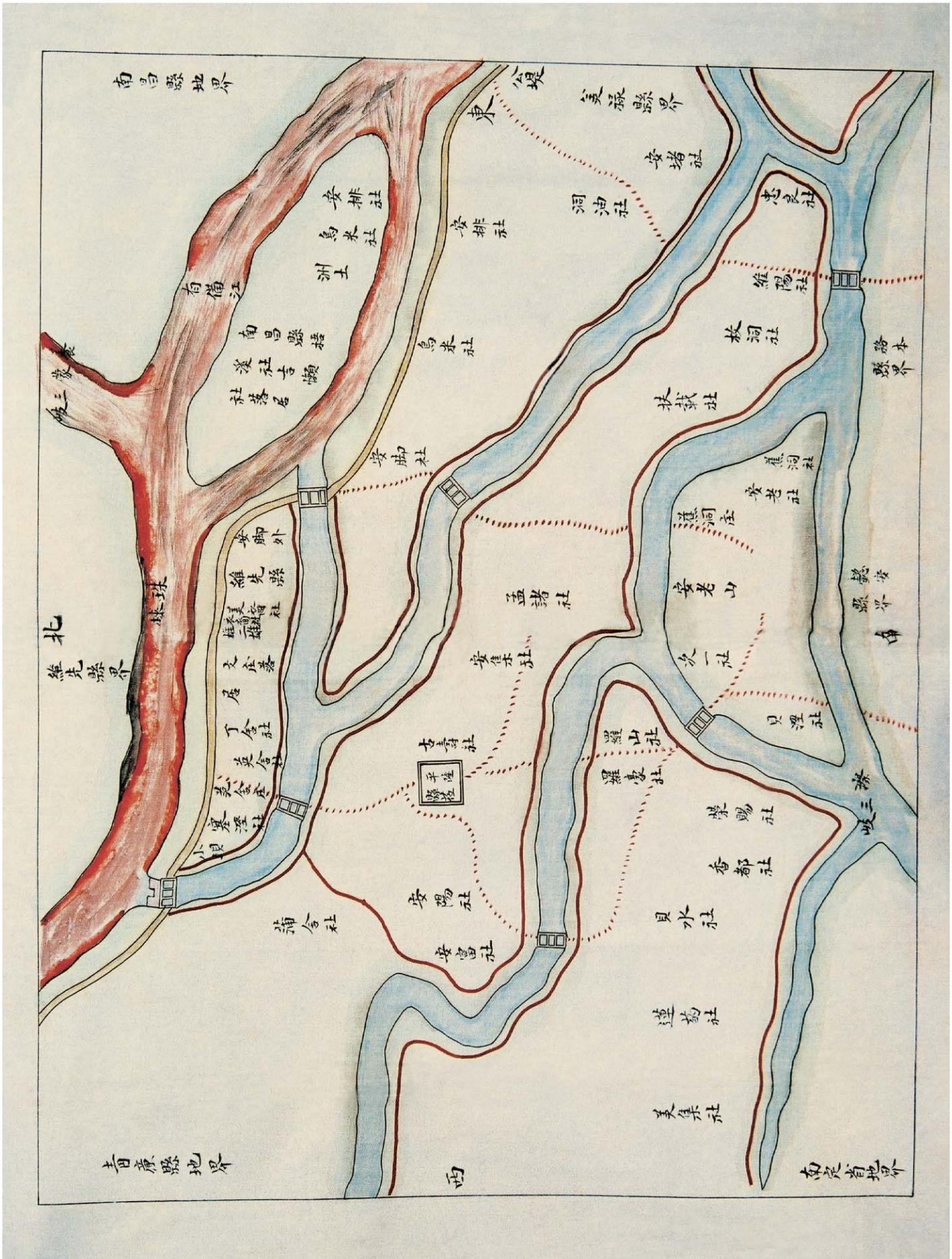
[A.537/5, f° 57^v, 41×32 cm]

維先金榜二縣圖



[A.537/5, f° 66°, 40x31.5 cm]

平陸縣圖



[A.537/5, f° 75°, 42x32 cm]

